|  |  |
| --- | --- |
| **BỘ CÔNG AN**  Số: /TTr-BCA | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  *Hà Nội, ngày tháng năm 2025* |

DỰ THẢO 1

**TỜ TRÌNH**

**Dự thảo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ quy định về đối tượng,**

**thẩm quyền, trình tự, thủ tục cấp tem “AB”**

Kính gửi: Thủ tướng Chính phủ

Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2025, Bộ Công an kính trình Thủ tướng Chính phủ dự thảo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ quy định về đối tượng, thẩm quyền, trình tự, thủ tục cấp tem “AB” như sau:

**I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH VĂN BẢN**

**1. Cơ sở chính trị, pháp lý**

- Việt Nam đã ký điều ước quốc tế với một số nước có quan hệ hữu nghị truyền thống, một số nước thuộc khối xã hội chủ nghĩa trước đây, trong đó có nội dung miễn thị thực cho người mang hộ chiếu phổ thông đi việc công. Đến nay, các điều ước quốc tế có nội dung miễn thị thực cho người mang hộ chiếu phổ thông đi việc công với 03 nước (Trung Quốc, Lào, Cu Ba) còn hiệu lực.

Hiệp định giữa Chính phủ Việt Nam và Trung Quốc về việc miễn thị thực hộ chiếu cho công dân hai nước ngày 14/02/1992 có điều khoản miễn thị thực cho công dân hai nước sử dụng hộ chiếu phổ thông đi việc công (Khoản 1 Điều 1).

Việt Nam và Lào có Thỏa thuận Viêng-chăn ngày 13/8/2002, các công hàm số 220/NG-LS ngày 18/7/1993 của Bộ Ngoại giao Việt Nam và công hàm số 285/TDT/CS ngày 05/8/1993 của Bộ Ngoại giao Lào, Thỏa thuận giữa hai Chính phủ về việc tạo điều kiện thuận lợi cho người, phương tiện, hàng hóa qua lại biên giới nhằm đẩy mạnh hơn nữa việc khuyến khích phát triển hợp tác đầu tư, thương mại giữa hai nước ngày 14/9/2007 có điều khoản về miễn thị thực cho người mang hộ chiếu phổ thông đi việc công. Theo đó công dân hai nước thuộc các doanh nghiệp và các tổ chức có tư cách pháp nhân qua lại biên giới thực hiện các hợp đồng thương mại, lao động, đầu tư và các dự án hợp tác; học sinh, sinh viên, thực tập sinh theo chương trình hợp tác giữa hai Chính phủ mang hộ chiếu phổ thông được dán tem “AB” của Việt Nam hoặc ký hiệu SERVICE của Lào được miễn thị thực nhập cảnh vào nước bên kia.

Hiệp định giữa Chính phủ Việt Nam và Cu Ba về các trường hợp miễn thị thực cho công dân hai nước ngày 31/8/1981 có điều khoản miễn thị thực cho công dân Việt Nam sử dụng hộ chiếu phổ thông (công vụ) (Khoản 1 Điều 4).

Tuy nhiên, các điều ước quốc tế trên chưa có quy định cụ thể về đối tượng được cấp hộ chiếu phổ thông đi việc công hoặc hộ chiếu phổ thông (công vụ), cần thiết phải có văn bản quy phạm pháp luật để tổ chức thực hiện các điều ước quốc tế trên một cách hiệu quả, minh bạch.

- Hoàn thiện thể chế, xây dựng hệ thống pháp luật là một trong ba nội dụng đột phá của Đảng. Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng đã xác định “*Xây dựng hệ thống pháp luật đầy đủ, kịp thời, đồng bộ, thống nhất, khả thi, công khai, minh bạch, ổn định, lấy quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của người dân, doanh nghiệp làm trọng tâm thúc đẩy đổi mới sáng tạo, bảo đảm yêu cầu phát triển nhanh, bền vững*”[[1]](#footnote-1). Hoàn thiện các quy phạm pháp luật nói chung, trong đó có quy định trong các Điều ước quốc tế về xuất nhập cảnh là cần thiết để triển khai thi hành hiệu quả.

- Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 09/11/2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong giai đoạn mới với mục tiêu cụ thể đến năm 2030 là “Hoàn thiện cơ bản các cơ chế bảo đảm quyền làm chủ của Nhân dân, bảo đảm và bảo vệ quyền con người, quyền công dân. Thượng tôn Hiến pháp và pháp luật trở thành chuẩn mực ứng xử của mọi chủ thể trong xã hội. Hệ thống pháp luật dân chủ, công bằng, nhân đạo, đầy đủ, đồng bộ, thống nhất, kịp thời, khả thi, công khai, minh bạch, ổn định, dễ tiếp cận, mở đường cho đổi mới sáng tạo, phát triển bền vững và cơ chế tổ chức thực hiện pháp luật nghiêm minh, nhất quán”.

- Chỉ thị số 22/CT-TTg ngày 23/5/2017 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện các cam kết, thỏa thuận quốc tế, trong đó lưu ý: “Chú trọng nội luật hóa những điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên liên quan đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội; kiến nghị Thủ tướng Chính phủ về việc xây dựng, sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ văn bản quy phạm pháp luật để thực hiện điều ước quốc tế”.

- Luật Điều ước quốc tế năm 2016 quy định cơ quan đề xuất trong việc thực hiện điều ước quốc tế có trách nhiệm *kiến nghị hoặc ban hành, sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ văn bản quy phạm pháp luật để thực hiện điều ước quốc tế có hiệu lực đối với nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam* (Khoản 2 Điều 79).

- Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật 2025 quy định “*biện pháp chỉ đạo, điều hành hoạt động của Chính phủ và hệ thống hành chính nhà nước từ trung ương đến địa phương…*” (khoản 2 Điều 15).

**2. Cơ sở thực tiễn**

Theo thỏa thuận giữa Việt Nam và các nước có điều ước quốc tế về miễn thị thực cho công dân sử dụng hộ chiếu phổ thông đi việc công, cơ quan chức năng Việt Nam dán tem “AB” vào hộ chiếu phổ thông của công dân để nhận biết mục đích xuất cảnh việc công. Công dân Việt Nam sử dụng hộ chiếu phổ thông có dán tem “AB” về cơ bản được các nước Bạn tạo điều kiện thuận lợi về thủ tục nhập cảnh miễn thị thực, chưa phát sinh trường hợp vướng mắc, phức tạp. Tuy nhiên, do các điều ước quốc tế trên không quy định cụ thể diện đối tượng được sử dụng hộ chiếu phổ thông đi việc công, dẫn đến một số lúng túng chưa thống nhất trong cấp tem “AB” cho công dân, cơ bản như sau:

Thứ nhất, chưa có quy định thống nhất diện đối tượng, trường hợp cấp tem “AB” giữa Cục Quản lý xuất nhập cảnh, Bộ Công an và Cơ quan đại diện ngoại giao Việt Nam ở nước ngoài. Thực tiễn thời gian qua, Cục Quản lý xuất nhập cảnh cấp tem “AB” đối với các trường hợp xuất cảnh việc công ở trong nước. Cơ quan đại diện ngoại giao Việt Nam ở nước ngoài cấp cho công dân Việt Nam đang ở nước ngoài đi Trung Quốc, Lào, Cu Ba thực hiện nhiệm vụ công, học sinh, sinh viên, nghiên cứu sinh, công nhân, lao động theo thỏa thuận giữa Việt Nam và nước có điều ước quốc tế. Tuy nhiên, việc chưa có quy định phân định rõ trường hợp, thẩm quyền cấp giữa các cơ quan chức năng dẫn đến một số lúng túng nhất định trong triển khai thực hiện.

Thứ hai, chưa quy định trách nhiệm quản lý của cơ quan cử người sử dụng hộ chiếu phổ thông có tem “AB” đi nước ngoài thực hiện nhiệm vụ. Trong thực tiễn, cơ quan chức năng có thẩm quyền cấp căn cứ vào mục đích, thời gian chuyến công tác để cấp tem “AB” với thời hạn phù hợp. Tuy nhiên, chưa có quy định trách nhiệm của cơ quan cử đi công tác trong quản lý cán bộ, công chức, viên chức xuất cảnh, hoạt động bảo đảm đúng mục đích, nhập cảnh đúng thời hạn cho phép. Việc chưa có quy định như trên tiềm ẩn sơ hở trong quản lý cán bộ, công chức, viên chức khi đi công tác nước ngoài, chưa chặt chẽ trong quản lý nội bộ, phòng ngừa cán bộ hoạt động trái mục đích ở nước ngoài, bị móc nối, tuyển lựa.

Thứ ba, chưa có văn bản quy định chi tiết về diện đối tượng được cấp tem “AB” để xuất cảnh ở trong nước và tại cơ quan đại diện ngoại giao Việt Nam ở nước ngoài. Nhiều trường hợp công dân không phải là cán bộ, công chức, viên chức nhưng tham gia chương trình giao lưu đối ngoại về nghệ thuật, thể thao, công dân được tham gia các đoàn công tác của cơ quan, đoàn thể nhà nước phục vụ giao lưu, hợp tác về kinh tế, văn hóa với các nước chưa có quy định được cấp tem “AB”. Quy định về diện đối tượng được cấp tem “AB” tại cơ quan đại diện ngoại giao Việt Nam ở nước ngoài chưa cụ thể. Quy định không chặt chẽ về diện đối tượng dẫn đến chưa thống nhất trong việc xem xét cấp tem “AB” cho công dân thực hiện nhiệm vụ công nhưng không phải công chức, viên chức. Chưa thống nhất về nơi tiếp nhận hồ sơ đề nghị cấp tem “AB”. Các cơ quan, đoàn thể cử cán bộ đi công tác cũng không có căn cứ cụ thể trong việc đề nghị cấp tem “AB” cho các đoàn công tác.

Thứ tư, thủ tục, trình tự, thời hạn giải quyết hồ sơ đề nghị cấp tem “AB” chưa được quy định cụ thể. Thủ tục tiếp nhận, xử lý hồ sơ, cấp tem “AB” về bản chất đã hình thành quan hệ hành chính giữa cá nhân và cơ quan chức năng để giải quyết một công việc cụ thể. Mối quan hệ trên bao hàm đầy đủ các yếu tố về trình tự, thủ tục, bước thực hiện, điều kiện thực hiện, nơi tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả của một thủ tục hành chính. Tuy nhiên, thủ tục hành chính trên chưa được quy định chi tiết trong một văn bản quy phạm pháp luật dễ dẫn đến vướng mắc trong thi hành của cơ quan chức năng, cũng như việc nộp hồ sơ đề nghị của công dân. Cơ quan chức năng không có căn cứ trực tiếp để áp dụng điều kiện, đối tượng, thời hạn giải quyết hồ sơ đề nghị cấp tem “AB”.

Thứ năm, qua công tác kiểm soát xuất nhập cảnh, cơ quan chức năng đã phát hiện một số trường hợp lợi dụng tem “AB” xuất cảnh không đúng mục đích việc công, như sử dụng hộ chiếu có tem “AB” để được miễn thị thực của nước đến xuất cảnh với mục đích riêng, ở nước ngoài quá thời hạn cho phép, nộp hồ sơ đề nghị cấp tem “AB” quá gần ngày xuất cảnh dẫn đến khó khăn cho cơ quan giải quyết. Công tác thống kê về số lượng tem “AB” cấp ở trong và ngoài nước còn chưa được quan tâm thực hiện để quản lý.

Trong bối cảnh quan hệ hữu nghị hợp tác giữa Việt Nam và Trung Quốc, Lào, Cu Ba ngày càng phát triển với các hoạt động giao lưu, trao đổi đoàn thường xuyên giữa các nước, từ những cơ sở chính trị, pháp lý và thực tiễn như trên, việc xây dựng văn bản quy phạm pháp luật để quy định về đối tượng, thẩm quyền, trình tự, thủ tục cấp tem “AB” là hết sức cấp thiết, tránh phát sinh các vấn đề đối ngoại trong thực tiễn. Do đây là một thủ tục hành chính và triển khai điều ước quốc tế với các nước, căn cứ vào quy định hiện hành đề cập ở trên, cần thiết xây dựng Quyết định của Thủ tướng Chính phủ quy định về vấn đề này.

**II. MỤC ĐÍCH BAN HÀNH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG DỰ THẢO**

**1. Mục đích ban hành văn bản**

**-** Hoàn thiện pháp luật về lĩnh vực quản lý xuất nhập cảnh, góp phần tổ chức thực hiện và thực thi hiệu quả các Điều ước quốc tế giữa Việt Nam và các nước về miễn thị thực.

- Quy định cụ thể, chi tiết về đối tượng, thẩm quyền, trình tự, thủ tục cấp, quản lý và sử dụng tem “AB” làm cơ sở pháp lý phục vụ công tác quản lý của cơ quan chức năng và tạo điều kiện thuận lợi cho cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp và cá nhân, đảm bảo sự thống nhất trong áp dụng thực hiện.

- Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước trong công tác quản lý xuất cảnh, nhập cảnh của công dân Việt Nam, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội, giao lưu, hội nhập quốc tế của đất nước.

**2. Quan điểm xây dựng dự thảo**

**-** Bảo đảm thực hiện đúng tinh thần, nội dung và tạo điều kiện triển khai các Điều ước về miễn thị thực; Quy định thủ tục hành chính công khai, minh bạch, thuận lợi cho công dân, cơ quan, tổ chức.

- Quản lý chặt chẽ diện đối tượng, hoạt động của công dân sử dụng hộ chiếu phổ thông đi việc công, phòng ngừa hành vi lợi dụng sử dụng tem “AB” hoạt động trái mục đích, góp phần bảo vệ an ninh nội bộ, bảo vệ cán bộ.

**III. PHẠM VI ĐIỀU CHỈNH, ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG CỦA DỰ THẢO**

**1. Về phạm vi điều chỉnh**

Dự thảo quy định về đối tượng, thẩm quyền, trình tự, thủ tục cấp tem “AB” vào hộ chiếu phổ thông của công dân Việt Nam để xuất cảnh đi Trung Quốc, Lào, Cu Ba; trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân có liên quan trong việc cấp, quản lý và sử dụng tem “AB”.

**2. Về đối tượng áp dụng**

Dự thảo áp dụng với cán bộ, công chức, viên chức, công dân Việt Nam sử dung hộ chiếu phổ thông có tem “AB” xuất cảnh sang các nước Việt Nam có thỏa thuận miễn thị thực cho người mang hộ chiếu phổ thông đi việc công; cơ quan có thẩm quyền cấp tem “AB”; cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp và cán nhân có liên quan đến việc nộp hồ sơ đề nghị cấp tem “AB”, giải quyết thủ tục cấp tem “AB”, sử dụng tem “AB” để xuất cảnh, nhập cảnh.

**IV. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ THẢO**

- Ngày 22/4/2025, Bộ Công an có văn bản số 1546/BCA-QLXNC đề nghị bổ sung chương trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật gửi Văn phòng Chính phủ.

- Ngày ……, Bộ Công an chỉ đạo Cục Quản lý xuất nhập cảnh báo cáo tổng kết thi hành quy định miễn thị thực cho công dân sử dụng hộ chiếu phổ thông đi việc công, chủ trì xây dựng dự thảo, ban hành kế hoạch xây dựng dự thảo.

- Ngày ….., Bộ Công an có công văn gửi các Bộ, cơ quan ngang bộ, các cơ quan liên quan đề nghị tham gia ý kiến đối với dự thảo.

- Ngày ….., Bộ Công an đã có văn bản tổng hợp, tiếp thu, giải trình ý kiến tham gia của cơ quan liên quan, đề nghị Bộ Tư pháp thẩm định dự thảo.

- Ngày ….., Bộ Tư pháp có văn bản thẩm định số …….. đối với dự thảo.

- Ngày ….., Bộ Công an có văn bản tiếp thu, giải trình ý kiến thẩm định của Bộ Tư pháp, văn bản số …… gửi Văn phòng Chính phủ trình Thủ tướng Chính phủ.

**V. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO**

**1. Bố cục**

Dự thảo Quyết định gồm 16 điều, cụ thể:

- Điều 1 đến Điều 9 quy định chung về tem “AB” và việc cấp tem “AB”, theo đó quy định về Phạm vi điều chỉnh (Điều 1), Quy định chung về tem AB (Điều 2), Hành vi bị nghiêm cấm (Điều 3), Đối tượng được xem xét cấp tem “AB” (Điều 4), Điều kiện được xem xét cấp tem “AB” (Điều 5), Cơ quan có thẩm quyền đề nghị cấp tem “AB” (Điều 6), Trách nhiệm của người được cấp tem “AB” (Điều 7), Trách nhiệm của cơ quan đề nghị cấp tem “AB” (Điều 8), Cơ quan có thẩm quyền cấp tem “AB” (Điều 9).

- Điều 10 quy định về thủ tục cấp tem “AB”, trong đó quy định về thành phần hồ sơ, nơi nộp hồ sơ, hình thức nộp hồ sơ, thời hạn giải quyết, trả, nhận kết quả. Điều 11 quy định về hủy giá trị sử dụng tem “AB”.

- Điều 12 đến Điều 16 quy định trách nhiệm các Bộ liên quan và hiệu lực thi hành, trách nhiệm thi hành.

**2. Nội dung cơ bản của dự thảo**

2.1. Dự thảo quy định chung về tem “AB” tại Điều 2, trong đó: thống nhất khái niệm tem “AB”, quy định về thời hạn tem “AB”, mẫu tem “AB”. Thời hạn tối đa tem “AB” là 12 tháng tham khảo cơ sở quy định thời hạn tối đa trong Thỏa thuận 2007 giữa Chính phủ Việt Nam và Lào.

Quy định mẫu tem AB cơ bản kế thừa quy định tại Thông tư 02/2013/TT-BCA ngày 05/01/2013 của Bộ Công an về việc ban hành, hướng dẫn sử dụng và quản lý các loại mẫu giấy tờ liên quan đến công tác quản lý xuất nhập cảnh. Người sử dụng tem “AB” được miễn thị thực sang nước ghi tên trên tem AB (Trung Quốc hoặc Lào hoặc Cu Ba) theo điều ước quốc tế với các nước trên. Tem AB có thời hạn phù hợp với thời gian công tác ghi trong Quyết định cử người đi nước ngoài thực hiện công vụ.

2.2 Điều 3 dự thảo quy định các hành vi bị nghiêm cấm liên quan đến đề nghị cấp, sử dụng và giải quyết thủ tục cấp tem “AB”.

2.3. Dự thảo quy định cụ thể đối tượng được xem xét cấp tem “AB” tại Điều 4, trong đó phân loại đối tượng được xem xét cấp theo nước xuất cảnh đến. Ngoài ra, quy định về trường hợp cấp tem “AB” phục vụ yêu cầu nghiệp vụ, đối ngoại của Đảng, Nhà nước.

- Đối với đoàn công tác đi Trung Quốc, Cu Ba, đối tượng được xem xét cấp tem AB là cán bộ, công chức, viên chức, công dân Việt Nam được cơ quan có thẩm quyền cử đi nước ngoài, không quá thời hạn hộ chiếu và tối đa không quá 12 tháng.

- Đối với đoàn công tác đi Lào, diện đối tượng được mở rộng hơn, bao gồm cả nhân viên, người lao động làm việc tại các doanh nghiệp, học sinh, sinh viên, thực tập sinh theo chương trình hợp tác giữa hai Chính phủ hoặc giữa các doanh nghiệp nhà nước, tổ chức có pháp nhân của hai nước.

- Việc cấp tem “AB” độc lập với việc xem xét cấp hộ chiếu ngoại giao, công vụ theo Điều 8, Điều 9 Luật Xuất cảnh, nhập cảnh của công dân Việt Nam năm 2019, sửa đổi, bổ sung năm 2022. Có thể cấp tem “AB” cho người thuộc diện được cấp hộ chiếu ngoại giao, công vụ nhưng sử dụng hộ chiếu phổ thông. Tem “AB” cấp vào hộ chiếu phổ thông thuận tiện đối với các trường hợp đi công tác không thường xuyên, thời hạn tem AB thường được cấp phù hợp với lịch trình chuyến công tác cụ thể, trong khi thời hạn hộ chiếu ngoại giao, công vụ là 03 năm. Do đó, việc cấp tem AB thuận lợi hơn trong quản lý cán bộ sử dụng hộ chiếu đi thực hiện nhiệm vụ ngắn hạn, không thường xuyên.

- Ngoài ra, dự thảo quy định thẩm quyền của Cục trưởng Cục Quản lý xuất nhập cảnh, Bộ Công an và Cục trưởng Cục Lãnh sự quyết định cấp tem “AB” ngoài các đối tượng quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 4 dự thảo phục vụ yêu cầu nghiệp vụ và yêu cầu đối ngoại của Đảng, Nhà nước.

Đến nay, chưa có quy định cụ thể thẩm quyền cấp tem “AB” từng trường hợp. Thực tiễn các đoàn công tác phục vụ nhiệm vụ đột xuất, bất ngờ theo yêu cầu nghiệp vụ, hoặc phục vụ yêu cầu đối ngoại thường đòi hỏi tiến hành nhanh, cấp thiết. Nhiều trường hợp có thể huy động công dân thuộc nhiều thành phần khác nhau, không có cơ quan chủ quản, ví dụ như nghệ sĩ, vận động viên, chuyên gia độc lập… Do đó, việc quy định các trường hợp đặc biệt như trên để đáp ứng yêu cầu thực hiện nhiệm vụ của Đảng, Nhà nước, tránh bó hẹp về thủ tục, thời gian phải nộp hồ sơ đề nghị cấp thị thực của nước Bạn, ảnh hưởng đến hiệu quả đoàn công tác.

2.4. Dự thảo quy định điều kiện được xem xét cấp tem “AB” tại Điều 5. Việc quy định cụ thể về điều kiện cấp tem “AB” góp phần tạo căn cứ pháp lý chặt chẽ để giải quyết hồ sơ đề nghị cấp tem “AB” đối với các đối tượng thuộc diện cấp. Quy định các cơ quan cử người đi nước ngoài trong dự thảo tại khoản 2 Điều 5 khắc phục bất cập trong thực tế chưa có quy định cơ quan nào cử công dân đi nước ngoài thuộc diện được cấp tem “AB”.

2.5. Cơ quan có thẩm quyền đề nghị cấp tem “AB” được quy định tại Điều 6 dự thảo. Theo quy định tại dự thảo, cơ quan đề nghị cấp tem “AB” có thể là cơ quan cấp dưới của cơ quan cử công dân đi nước ngoài, nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp trong nộp hồ sơ đề nghị cấp tem “AB”.

2.6 Quy định trách nhiệm người được cấp tem “AB” quy định tại Điều 7 dự thảo. Trong đó quy định công dân được cấp tem “AB” chịu trách nhiệm trước pháp luật về thông tin đã cung cấp cho cơ quan chức năng để được cấp tem “AB”; xuất nhập cảnh, hoạt động ở nước ngoài đúng mục đích và thời hạn được nêu tại văn bản cử đi nước ngoài công tác.

2.7 Trách nhiệm của cơ quan đề nghị cấp tem “AB” quy định tại Điều 8. Theo đó, cơ quan trên có trách nhiệm đề nghị cấp tem “AB” đúng đối tượng, mục đích, thời hạn công tác. Chịu trách nhiệm trước pháp luật về việc đề nghị cấp tem “AB” cho người được cử đi công tác. Các cơ quan ủy quyền cho cơ quan thuộc sự quản lý của cơ quan mình ban hành Quyết định cử người đi nước ngoài thực hiện công vụ phải thông báo cho Cục Quản lý xuất nhập cảnh, Bộ Công an và Cục Lãnh sự, Bộ Ngoại giao bằng văn bản. Thông báo ngay Cục Quản lý xuất nhập cảnh, Bộ Công an khi người được cấp tem “AB” không về nước theo đúng thời gian cử đi công tác.

2.8 Cơ quan có thẩm quyền đề nghị cấp tem “AB" quy định tại Điều 9 dự thảo.

2.9. Thủ tục cấp tem AB quy định tại Điều 10 dự thảo. Dự thảo quy định chi tiết các yếu tố của bộ thủ tục hành chính bao gồm thành phần hồ sơ, nơi tiếp nhận hồ sơ đề nghị cấp tem AB, hình thức nộp hồ sơ, thời hạn giải quyết, trả kết quả, lệ phí cấp tem AB. Các quy định về thủ tục hành chính được xây dựng theo hướng bảo đảm thuận tiện, thông thoáng, dễ thực hiện đối với đối tượng thuộc diện cấp, cải cách tối đa về thành phần hồ sơ và bước thực hiện, đồng thời bảo đảm quản lý chặt chẽ việc cấp tem AB.

2.10. Điều 11 dự thảo quy định hủy giá trị sử dụng tem “AB”.

2.11. Dự thảo quy định trách nhiệm thi hành của các cơ quan từ Điều 12 đến Điều 16, tập trung vào nhiệm vụ quản lý nhà nước của Bộ Công an, Bộ Ngoại giao, Bộ Quốc phòng và trách nhiệm phối hợp của các Bộ, ngành, cơ quan khác, hiệu lực thi hành và trách nhiệm thi hành.

**VI. DỰ KIẾN NGUỒN LỰC, ĐIỀU KIỆN BẢO ĐẢM CHO VIỆC THI HÀNH**

Việc triển khai quy định tại dự thảo được bảo đảm bằng nguồn nhân lực, trang thiết bị sẵn có trong công tác quản lý xuất nhập cảnh, công tác đối ngoại của cơ quan đại diện ngoại giao Việt Nam ở nước ngoài. Do đó, không làm phát sinh thêm yêu cầu về chi phí và lực lượng triển khai.

**VII. NHỮNG VẤN ĐỀ XIN Ý KIẾN: Không**.

Trên đây là Tờ trình dự thảo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ quy định về đối tượng, thẩm quyền, trình tự, thủ tục cấp tem AB, Bộ Công an kính trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định./ .

(*Xin gửi kèm theo: Dự thảo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ quy định về đối tượng, thẩm quyền, trình tự, thủ tục cấp tem “AB”; Báo cáo tổng hợp, giải trình, tiếp thu ý kiến của cơ quan, tổ chức, cá nhân và đối tượng chịu sự tác động trực tiếp của văn bản; Ý kiến của các bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ; Bản đánh giá thủ tục hành chính, quy định phân quyền, phân cấp; Bản so sánh, thuyết minh dự thảo Quyết định; Văn bản thẩm định số …… ngày …. của Bộ Tư pháp, ….*).

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***  - Như trên;  - Văn phòng Chính phủ;  - Bộ Tư pháp;  - Bộ Ngoại giao;  - Lưu: VT, A08(P3). NTA (06b).  \* Tài liệu được phép sao, chụp. | **BỘ TRƯỞNG**  **Đại tướng Lương Tam Quang** |

1. Văn kiện Đại hội Đảng XIII, trang 175, tập I. [↑](#footnote-ref-1)